

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ SỬ DỤNG HỌC SINH ĐOẠT GIẢI OLYMPIC QUỐC TẾ THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

• TS. LÃ QUÝ ĐÓN

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Các kì thi Olympic quốc tế dành cho học sinh giỏi trung học phổ thông tất cả các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, được tổ chức mỗi năm một lần. Mục đích các kì thi Olympic quốc tế là:

- Chọn lọc, biểu dương học sinh giỏi;
- Giao lưu, trao đổi kinh nghiệm dạy học bộ môn;
- Tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác quốc tế giữa các nước về giáo dục.

Việt Nam đã tham dự Olympic quốc tế từ năm 1974. Hơn 3 thập kỉ qua, 563 học sinh đã tham dự Olympic quốc tế về Toán học, Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, trong đó 473 học sinh đoạt giải quốc tế (HSDGQT).

Đề tài này lần theo dấu vết của những HSDGQT, tìm hiểu thực trạng học tập, làm việc của các em; cách thức bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ đối với các em. Từ đó, xây dựng định hướng cho việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả HSDGQT.

Trong phạm vi bài viết này tác giả xin giới thiệu kết quả điều tra của đề tài.

Đối tượng điều tra:

- HSDGQT,
- Giáo viên giảng dạy, bồi dưỡng học sinh dự thi Olympic quốc tế,
- Cán bộ quản lí giáo dục.

Phương pháp điều tra:

Điều tra được tiến hành trong 2 đợt chính:

- Đợt 1: từ tháng 7 đến hết tháng 12 năm 2004, thông báo trên trang Web của Vietnamnet để thu thập thông tin phản hồi của các HSDGQT.

- Đợt 2: từ tháng 6 đến hết tháng 12 năm 2006, điều tra bằng phiếu hỏi và phỏng vấn.

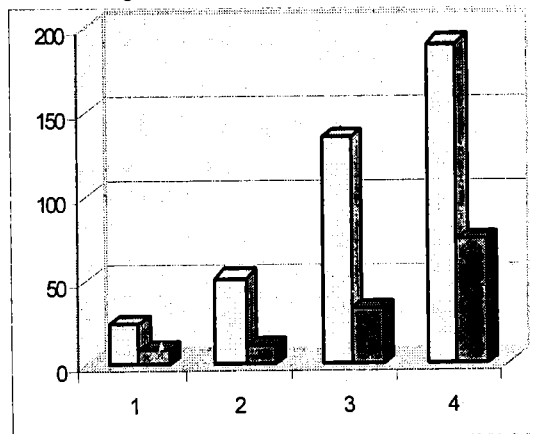
Ngoài ra, đề tài đã thu thập và nghiên cứu tư liệu của 13 tỉnh, thành phố có HSDGQT; tư liệu của Văn phòng Bộ Giáo dục & Đào tạo, Vụ

Giáo dục trung học, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; tư liệu của các chuyên gia trong và ngoài ngành giáo dục; tư liệu từ báo viết, báo điện tử và các cuộc phỏng vấn trực tiếp khác.

Kết quả điều tra

Đã tập hợp được thông tin của 473 HSDGQT (danh sách, địa chỉ trường học, giải và năm đoạt giải theo từng môn), trong đó có thông tin chi tiết của 128 HSDGQT.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ giữa số HSDGQT đã thu thập được thông tin chi tiết và tổng số HSDGQT



Biểu đồ 1 cho thấy hơn 3 thập niên qua, Việt Nam đã liên tục tham gia các kì thi Olympic quốc tế, số HSDGQT trong các kì thi tăng theo từng thập niên.

+ Thập niên 70, thu thập được thông tin chi tiết của 10/24 HS, chiếm 46% (cột 1).

+ Thập niên 80, thu thập được thông tin chi tiết của 12/51 HS, chiếm 23% (cột 2).

+ Thập niên 90, thu thập được thông tin chi tiết của 32/135 HS, chiếm 24% (cột 3).

+ Những năm 2000, thu thập được thông tin chi tiết của 74/190 HS, chiếm 39% (cột 4).

Phân tích kết quả điều tra

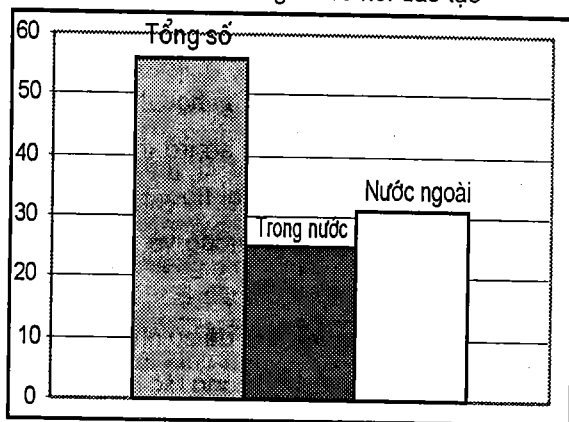
a) Về độ tuổi

Số HSDGQT trong hơn 30 năm qua có độ tuổi từ 17 đến 49 tuổi¹. Đây là “độ tuổi vàng”, độ tuổi thuận lợi nhất trong học tập, sung sức nhất trong lao động sáng tạo.

b) Về quá trình học tập, đào tạo bồi dưỡng của HSDGQT

Trong số 128 HSDGQT thu thập được thông tin chi tiết có 83 người đang theo học đại học, làm thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước và 45 người đang làm việc.

Biểu đồ 2: Thông tin về nơi đào tạo



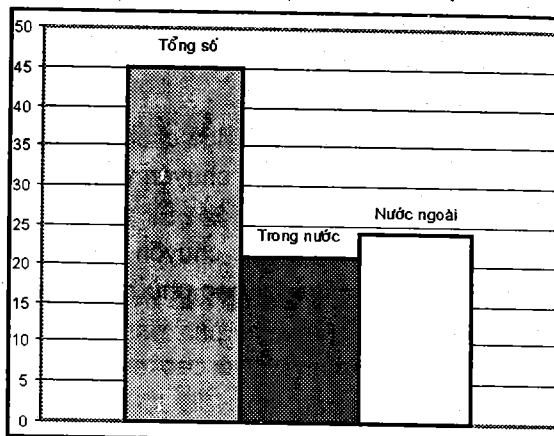
Đối với 83 người đang đi học:

- 31 người đang học đại học, làm ThS, TS ở nước ngoài;
- 25 người đang học đại học trong nước;
- 27 người được vào thẳng ĐH năm 2007 chưa có thông tin học trong nước hay nước ngoài.

Đối với 45 người đã đi làm:

- Nghề nghiệp: Đa số tham gia nghiên cứu khoa học, giảng viên đại học, một số ít làm quản lí, nghề khác, v.v...
- Học hàm: 14 người đã được phong GS, PGS (4 người được phong ở Việt Nam, 10 người được phong ở nước ngoài).
- Nơi làm việc: 21 người làm việc trong nước, 24 người làm việc ở nước ngoài.

Biểu đồ 3: Thông tin về nơi làm việc



Nhận xét: Thông tin thu được cho thấy, số người hiện đang đi học hoặc đi làm ở nước ngoài nhiều hơn trong nước. Nhiều người đã đi làm vẫn tiếp tục học trên đại học.

c) Những chế độ, chính sách ưu đãi đối với HSDGQT

Trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước đã có một số chính sách đối với HSDGQT. Tổng hợp kết quả điều tra nhận xét của HSDGQT về những chính sách mà họ được hưởng cho thấy:

- Ưu điểm của những chính sách mà họ được hưởng
 - + Được động viên, khuyến khích trong học tập, tuyên dương, khen thưởng khi đoạt giải.
 - + Được thưởng bằng tiền và hiện vật khi đoạt giải.
 - + Được tuyển thẳng vào đại học.
 - + Được miễn học phí, hưởng học bổng khuyến khích khi học đại học.
- Nhược điểm của những chính sách mà họ được hưởng
 - + Chỉ được quan tâm khi còn đang học trung học phổ thông và khi đoạt giải.
 - + Sau khi vào đại học, các chính sách ưu đãi chưa nhiều.
 - + Điều kiện học tập nâng cao còn hạn chế.
 - + Chính sách không đồng bộ, chế độ ưu đãi ở địa phương không thống nhất.
 - + Chưa có định hướng khi ra trường.

d) Những chính sách ưu đãi nên có đối với HSDGQT:

1 - HSDGQT những năm 70 từ 44 đến 49 tuổi
 - HSDGQT những năm 80 từ 34 đến 42 tuổi
 - HSDGQT những năm 90 từ 24 đến 33 tuổi
 - HSDGQT những năm 2000 từ 17 đến 23 tuổi



Có 8 chính sách ưu đãi được 100% đối tượng được hưởng trở thành ở mức cao:

1- Có chế độ thống nhất trên toàn quốc về khen thưởng HSDGQT

2- Cho phép HSDGQT lựa chọn ngành học ở đại học phù hợp với môn chuyên và môn đoạt giải;

3- Có nhiều khoá học chuyên sâu và đặc biệt hơn trong trường đại học phù hợp với môn đoạt giải;

4- Có những cam kết với các trường đại học ở nước ngoài để đào tạo HSDGQT theo đúng ngành học phù hợp với môn đoạt giải;

5- Ưu tiên tuyển dụng đối với HSDGQT trở về nước sau thời gian học tập ở nước ngoài;

6- Có chế độ lương thích hợp để thu hút học sinh học tập ở trong nước và nước ngoài trở về tổ quốc làm việc;

7- Có kế hoạch dài hạn sử dụng HSDGQT học tập ở trong nước và nước ngoài

8- Có kế hoạch đào tạo HSDGQT sau khi được tuyển dụng nhằm phát huy năng lực vượt trội của bản thân.

Trong số 8 chính sách ưu đãi nói trên, các chính sách được cho là đặc biệt quan trọng với các đối tượng khác nhau là:

- Đối với HSDGQT đang học trong nước, các chính sách 3, 4 là đặc biệt quan trọng;

- Đối với HSDGQT đang học ở nước ngoài, các chính sách 5, 6, 7 là đặc biệt quan trọng;

- Đối với HSDGQT đã có việc làm, các chính sách 6, 8 là đặc biệt quan trọng.

e) Điều kiện để thực hiện việc gắn đào tạo với sử dụng HSDGQT

Các đối tượng điều tra đề xuất 5 kiến nghị cụ thể như sau:

- Các cấp quản lý có nhận thức đúng về sự cần thiết gắn đào tạo với sử dụng HSDGQT;

- Có chính sách ưu đãi HSDGQT trong học tập và công tác;

- Có chương trình đào tạo nâng cao và liên tục đối với HSDGQT;

- Có nguồn tài chính và điều kiện vật chất cần thiết hỗ trợ trong đào tạo và sử dụng

HSDGQT;

- Có kế hoạch chiến lược dài hạn đối với đào tạo và sử dụng HSDGQT.

Nhận xét: 5 kiến nghị trên là một tổng thể điều kiện có quan hệ biện chứng với nhau để giải quyết vấn đề gắn đào tạo với sử dụng HSDGQT.

Kết luận

a) HSDGQT là những HS năng khiếu, có triển vọng trở thành tài năng. Thông tin chi tiết của 128 HSDGQT cho thấy hầu hết họ đều tiếp tục học tập đại học và trên đại học. Nhiều người có học hàm, học vị cao, đa số trở thành những nhà khoa học, giảng viên đại học. Đội ngũ này rất cần được đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả.

b) Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chế độ, chính sách đúng đắn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng HSDGQT. Tuy nhiên, những chế độ chính sách này vẫn chưa đủ mạnh để HSDGQT tiếp tục phát triển năng khiếu trở thành tài năng phục vụ đất nước.

Kiến nghị

- Đặt việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng HSDGQT trong chiến lược quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài.

- Thành lập đơn vị làm công tác quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng HSDGQT.

- Tạo môi trường xã hội kinh tế thuận lợi cho việc phát triển tài năng của HSDGQT.

- Xây dựng quy chế tổ chức hoạt động cho các trường, khối lớp chuyên.

SUMMARY

The article presents the present situation of training and using International Olympiad prize winners and proposes some recommendations